

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vinh Quang;
2. Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 3, ngày 22 tháng 4 và ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Đội A, xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh N.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội A, xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi tạm trú: Số nhà B, đường C, khu đô thị VCN P, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Tại phiên tòa: Chị N và anh Đ đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, bản tự khai ngày 08/01/2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 15/12/2003. Sau cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; anh Đ không tu chí làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Vũ Thị N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 15/12/2003. Vợ chồng chung sống hòa thuận cùng nhau được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Hiện nay anh đang làm việc và tạm trú tại thành phố N, tỉnh K, từ đầu năm 2019 đến nay, nhưng anh vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội A, xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh N, do vậy anh tự nguyện lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh. Hiện nay, anh đang mở công ty TNHH SAM WON KOREA có địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 31, đường A2, dự án khu đô thị VCN Phước Hải, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa và không thể chung sống với nhau, do vậy, chị N đề nghị xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con: Chị N và anh Đ đều trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu A3, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/10/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cả 02 con chung chị N đều đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng xin tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ cũng có nguyện vọng xin nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2020, cháu Nguyễn Diệu A3 là con chung của anh Đ và Chị N trình bày: Cháu không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ, nay bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Về tài sản: Chị N và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 03/3/2020, đại diện đoàn thể cũng như đại diện UBND xã Giao Châu cung cấp: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện ký kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 15/12/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Về mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không được biết vì vợ chồng đi làm, ít có giao lưu với xóm đội. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nếu không được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu A3, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/10/2014; đề nghị Tòa án xem xét theo thỏa thuận của hai đương sự, trường hợp hai bên không thỏa thuận được, đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp vì chị N hiện là giáo viên, có thu nhập ổn định, anh Đ là lao động tự do. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa

thuận hoặc do Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không có vướng mắc gì với tập thể về kinh tế, tài sản.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị N ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; giao cả 02 con chung là Nguyễn Diệu A3, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/10/2014 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 15/12/2003 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị N và anh Đ cùng thống nhất ly hôn. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị N và anh Đ là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Các đương sự đều nhận nuôi con, 02 con chung hiện chị N đang nuôi, chị N là giáo viên có thu nhập ổn định và 02 con chung của vợ chồng đang sống, học tập ổn định tại địa phương. Xét nguyện vọng của con chung và để đảm bảo sự ổn định cho việc học tập cũng như sinh hoạt của các cháu. Vì vậy, giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Diệu A3, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/10/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Diệu A3, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/10/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị N không yêu cầu nên Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, nhưng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0000550 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

